

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11- 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Bà Phạm Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L An.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị O, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số A ấp LT, xã L, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị O trình bày: Chị và anh K cưới nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân xã L, huyện CĐ, tỉnh Long An. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc đã sống ly thân từ ngày 10/3/2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị O yêu cầu ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày

05/12/2012 hiện đang sống với cha, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/9/2018 hiện đang sống với mẹ. Do cháu L có nguyện vọng sống với cha nên chị O để anh K tiếp tục trực tiếp nuôi cháu L, còn chị O yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi cháu K và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về chia tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn K, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh K không nộp văn bản nêu ý kiến cũng như không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Chị Ngô Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An.

Đối với anh Nguyễn Tuấn K, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh K không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị O và anh Nguyễn Tuấn K cưới nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân xã L, huyện CD, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị O thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình giữa chị O với anh K không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân từ ngày 10/3/2021 cho đến nay. Chị O nhận thấy không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu được ly hôn với anh K. Đối với anh K, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị O và anh K, cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh K không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị O và K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị O được ly hôn với anh K.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 05/12/2012 hiện đang sống với cha, Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/9/2018 hiện

đang sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng chị O và anh K sống ly thân đến nay cháu L sống với cha và có đơn nguyện vọng sống với cha, còn cháu K sống với mẹ ổn định nên chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, anh K tiếp tục nuôi cháu L là phù hợp cần chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con."

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con và anh K cũng không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp.

[2.4] Về chia tài sản chung: Chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị O trình bày không có nên không đề cập.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị O phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 272 và Điều 273; Điều 51, 56, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Thị O với bị đơn anh Nguyễn Tuấn K.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

2. Về nuôi con chung: Chị O được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/9/2018 hiện đang sống với chị O, anh K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 05/12/2012 hiện đang sống với anh K. Chị O, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con."

3. Về chia tài sản chung: Chị O không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

4. Về nợ chung: Chị O trình bày không có nên không đề cập.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009706 ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CD, chị O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L An;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út